

BẢN TIN TÀI CHÍNH & THUẾ



Bản tin
Tài chính & thuế

Kỳ 15/10/2018

Phát hành định kỳ 2 kỳ/tháng





BẢN TIN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VÀ THUẾ

Phát hành định kỳ 2 kỳ/tháng

Kỳ 15/10/2018

Nội dung	Trang
THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)	2-3
THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)	4
THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)	5-6-7
CÁC LOẠI THUẾ KHÁC	8-9
CÁC VẤN ĐỀ KHÁC	9-10-11-12
CÁC VĂN BẢN KHÁC	13



THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)

Dịch vụ tiêu dùng ngoài Việt Nam áp dụng thuế suất 0%

Theo **Công văn số 3813/TCT-CS** ngày 08/10/2018 của TCT, trường hợp Công ty A ký hợp đồng với các tổ chức nước ngoài để tổ chức các chương trình du học ngoại ngữ, các khóa đào tạo ngôn ngữ tại nhiều quốc gia và cung cấp các dịch vụ quảng bá các chương trình du học ngoại ngữ và các khóa học ngôn ngữ khác đến các học viên tại Việt Nam nếu đáp ứng điều kiện tiêu dùng ở ngoài Việt Nam theo quy định tại Luật thuế giá trị gia tăng thì được áp dụng thuế suất 0% theo quy định.



Xử lý thuế đối với hàng mua trong nước và sử dụng cho hàng xuất khẩu

Theo **Công văn số 3842/TCT-KK** ngày 09/10/2018 của TCT, trường hợp Công ty A phát sinh số thuế GTGT phải nộp trong nước thì được bù trừ với số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Nếu sau khi bù trừ với số thuế GTGT phải nộp của hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong nước còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì cơ sở kinh doanh được hoàn thuế cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Số thuế GTGT được hoàn của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu không vượt quá doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nhân (x) với 10%.

Trường hợp Công ty phát sinh số thuế GTGT chưa khấu trừ hết của đầu vào doanh thu tiêu thụ trong nước hoặc số thuế đã nộp vãng lai ngoại tỉnh thì Công ty không được cộng số chưa khấu trừ hết này với số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu để đề nghị hoàn thuế theo trường hợp xuất khẩu; Công ty được chuyển tiếp số thuế GTGT còn được khấu trừ hàng trong nước sang kỳ tính thuế tiếp theo.

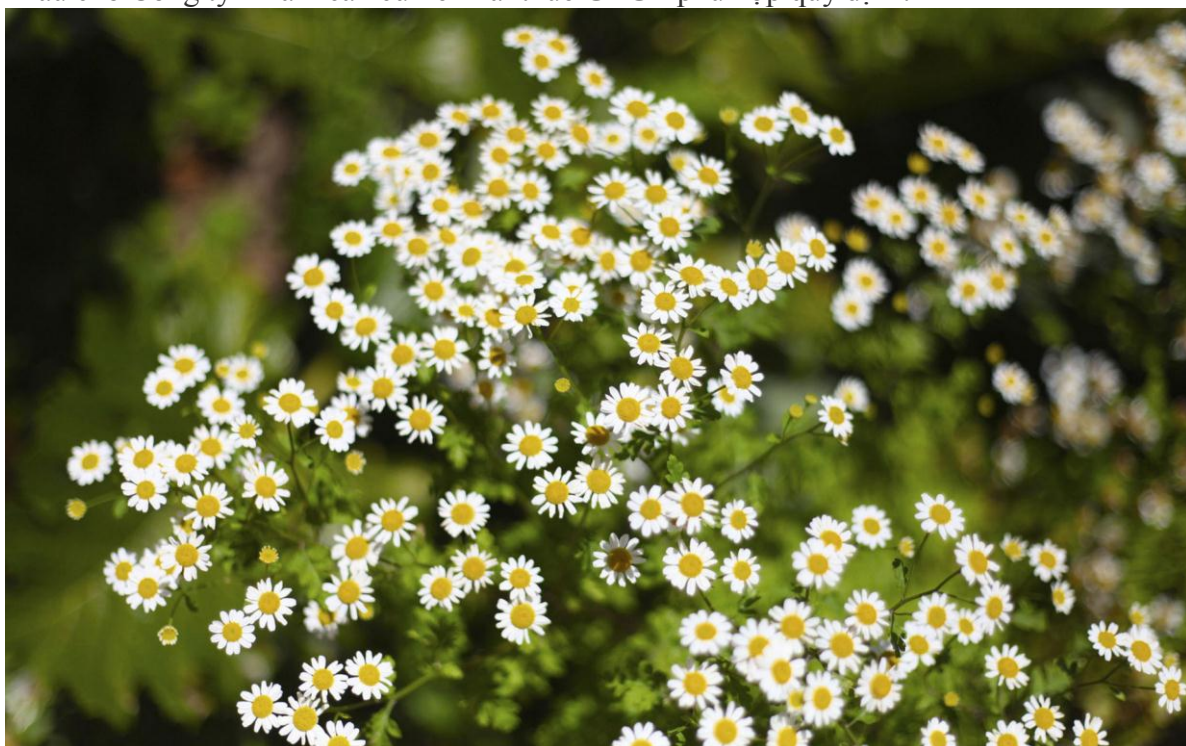
Kê khai và tính thuế GTGT đối với xỉ Titan xuất khẩu

Theo **Công văn số 3861/TCT-CS** ngày 10/10/2018 của TCT, trường hợp Công ty A - Chi nhánh tại Hà Nội mua sản phẩm xỉ Titan do Công ty B - trụ sở tại Thái Nguyên sản xuất để xuất khẩu thì áp dụng chính sách thuế giá trị gia tăng đối với sản phẩm xuất khẩu từ tài nguyên, khoáng sản như sau:

(i) Từ ngày 01/07/2016 đến trước 01/02/2018, chính sách thuế giá trị gia tăng đối với sản phẩm xuất khẩu từ tài nguyên, khoáng sản thực hiện theo quy định tại Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính.

(ii) Từ ngày 01/02/2018, chính sách thuế giá trị gia tăng đối với sản phẩm xuất khẩu từ tài nguyên, khoáng sản thực hiện theo quy định tại Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính.

Trường hợp, sản phẩm xi Titan xuất khẩu thuộc đối tượng phải xác định trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng chi phí năng lượng trên giá thành sản xuất sản phẩm thì Công ty B là đơn vị trực tiếp sản xuất xi Titan có trách nhiệm cung cấp thông tin để xác định trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng chi phí năng lượng trên giá thành sản xuất sản phẩm xi Titan xuất khẩu cho Công ty A làm căn cứ kê khai thuế GTGT phù hợp quy định.



Hoàn thuế GTGT nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu

Theo **Công văn số 12247/BTC-CST** ngày 5/10/2018 của BTC, trường hợp hàng hóa là nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu theo hợp đồng sản xuất, gia công xuất khẩu ký kết với bên nước ngoài (thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại Luật thuế GTGT) đã nộp thuế GTGT tại khâu nhập khẩu thì số thuế GTGT đã nộp được xác định là số thuế nộp thừa và cơ quan hải quan thực hiện hoàn thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC.

Trường hợp hàng hóa là nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu không theo hợp đồng gia công ký kết với bên nước ngoài (không thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại Luật thuế GTGT), khi nhập khẩu doanh nghiệp phải kê khai nộp thuế GTGT theo quy định, khi xuất khẩu thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% và cơ quan thuế thực hiện hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu theo quy định.

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)

Chính sách thuế

Theo **Công văn số 3684/TCT-CS** ngày 28/9/2018 của TCT, về nguyên tắc doanh nghiệp được trừ các khoản chi nếu phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật (hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt).

Trường hợp Trung tâm A là đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty B, không có tư cách pháp nhân, nếu có văn bản ủy quyền hợp pháp về việc Công ty ủy quyền cho Trung tâm được thanh toán các chi phí và nhận tiền từ khách hàng thì chứng từ thanh toán qua ngân hàng từ tài khoản của Trung tâm sang tài khoản của bên bán và từ tài khoản của khách hàng sang tài khoản của Trung tâm đáp ứng điều kiện là chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật về thuế. Trường hợp Trung tâm là đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty, không có tư cách pháp nhân thì việc sử dụng hóa đơn của Trung tâm (chung mẫu hóa đơn của Công ty) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC.



THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)

Vướng mắc liên quan đến việc quyết toán thuế thu nhập cá nhân

Theo **Công văn số 3681/TCT-TNCN** ngày 28/9/2018 của TCT, không thực hiện quyết toán thuế TNCN đối với các lao động có hợp đồng dưới 1 tháng, đối với các lao động dài hạn đã nghỉ việc trước thời điểm quyết toán.

Xí nghiệp A thực hiện quyết toán thuế TNCN cho những lao động có hợp đồng lao động từ 03 (ba) tháng trở lên và đang làm việc tại thời điểm quyết toán nếu được cá nhân ủy quyền.

Đối với các cá nhân có thu nhập bình quân tháng dưới mức 9 triệu, nếu trong năm Xí nghiệp đã thực hiện khấu trừ thuế TNCN, Xí nghiệp phải cấp chứng từ khấu trừ thuế theo yêu cầu của cá nhân đối với số thuế TNCN đã khấu trừ. Trường hợp cá nhân ủy quyền quyết toán thuế, Xí nghiệp không cấp chứng từ khấu trừ.



Chính sách thuế TNCN đối với khoản thu nhập từ trợ cấp 1 lần khi thôi công tác Hội Cựu chiến binh

Theo **Công văn số 3713/TCT-TNCN** ngày 01/10/2018 của TCT, trường hợp Cựu chiến binh đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng đảm nhiệm chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh cấp xã; cựu chiến binh tham gia công tác tại cơ quan Hội Cựu chiến binh từ cấp huyện trở lên khi thôi làm công tác hội được hưởng trợ cấp 1 lần theo quy định tại Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24/11/2016 của Chính phủ thì không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân khi tính thuế thu nhập cá nhân.

Khai thuế TNCN

Theo **Công văn số 3744/TCT-TNCN** ngày 03/10/2018 của TCT, trường hợp các lao động làm việc tại Công ty A có phát sinh tạm khấu trừ nộp thuế TNCN tại Lào (nước đã có ký kết hiệp định tránh đánh thuế 2 lần). Người lao động là cá nhân cư trú có thu nhập tại hai nước là nước Lào và nước Việt Nam không thuộc các trường hợp được ủy quyền quyết toán. Do vậy, người lao động làm việc tại công ty thuộc đối tượng phải trực tiếp đi quyết toán với cơ quan thuế.

Người lao động tại Công ty sẽ được trừ số thuế TNCN đã tạm khấu trừ tại nước Lào, số thuế được trừ không vượt quá số thuế phải nộp tính theo biểu thuế của Việt Nam tính phân bổ cho phần thu nhập phát sinh tại nước ngoài (nước Lào). Tỷ lệ phân bổ được xác định bằng tỷ lệ giữa số thu nhập phát sinh tại nước ngoài và tổng thu nhập chịu thuế.

Theo đó, cá nhân người lao động sẽ khai quyết toán thuế TNCN theo mẫu biểu 02/QTT-TNCN ban hành theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài chính chỉ tiêu số thuế đã tạm nộp ở nước ngoài là chỉ tiêu số 39 - "số thuế đã nộp ở nước ngoài được giảm trừ (nếu có)".



Tính thuế TNCN đối với bất động sản hình thành trong tương lai

Theo **Công văn số 3841/TCT-TTr** ngày 09/10/2018 của TCT, đối với trường hợp chuyển nhượng bất động sản hình thành trong tương lai có giá kê khai tính thuế TNCN thấp hơn so với giá thực tế giao dịch bất động sản tương tự của chủ dự án đang bán ra, mà tại thời điểm chuyển nhượng UBND thành phố chưa có quyết định ban hành bảng giá đất, trong đó quy định cụ thể giá đất đối với từng vị trí của dự án kể cả trong trường hợp cơ sở hạ tầng đã hoàn thành tương ứng theo tiến độ dự án, khi thực hiện tính thuế TNCN thì Cục Thuế phải áp dụng căn cứ pháp lý theo đúng hướng dẫn của Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính và quy định của Luật Quản lý thuế.

Thuế khi chuyển lợi tức từ Singapore về Việt Nam

Theo **Công văn số 3849/TCT-HTQT** ngày 10/10/2018 của TCT, trường hợp bà A là đối tượng cư trú của Việt Nam tham gia góp vốn đầu tư thành lập công ty tại Singapore, bà phải nộp thuế TNCN tại Việt Nam đối với thu nhập từ đầu tư vốn với thuế suất 5%. Trường hợp bà đã nộp thuế đối với tiền lãi cổ phần tại Singapore thì bà sẽ được khấu trừ vào số thuế phải nộp ở Việt Nam, tuy nhiên, số thuế được khấu trừ không vượt quá phần thuế TNCN phải nộp tại Việt Nam. Trường hợp bà A không nộp thuế đối với lãi cổ phần tại Singapore, bà sẽ không được khấu trừ vào số thuế TNCN phải nộp tại Việt Nam.



Đăng ký giảm trừ gia cảnh người phụ thuộc

Theo **Công văn số 3850/TCT-TNCN** ngày 10/10/2018 của TCT, trường hợp trong năm tính thuế 2018, người nộp thuế (là mẹ) đã đăng ký giảm trừ gia cảnh cho con thì tiếp tục thực hiện giảm trừ gia cảnh đến hết năm. Trường hợp người nộp thuế (là bố) muốn tính giảm trừ gia cảnh cho con thì thực hiện thủ tục đăng ký khi có thay đổi về người phụ thuộc theo hướng dẫn tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính để được tính giảm trừ gia cảnh khi xác định thu nhập chịu thuế từ năm 2019.



CÁC LOẠI THUẾ KHÁC

Thu tiền thuê đất của doanh nghiệp kết cấu hạ tầng khu công nghiệp cho thuê lại đất trả tiền một lần trước

Theo **Công văn số 3865/TCT-CS** ngày 10/10/2018 của TCT, trường hợp Công ty A là doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2006 đến trước ngày 01 tháng 10 năm 2009 (ngày Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ có hiệu lực thi hành) và đã cho thuê lại đất theo hình thức thuê đất thu tiền một lần cho cả thời gian thuê trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 thì số tiền thuê đất phải nộp một lần được xác định bằng tiền thuê đất hàng năm tại thời điểm cho thuê lại đất nhân (x) số năm cho thuê lại đất (tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến hết thời gian cho thuê lại đất) và cộng thêm một khoản tiền tương đương với mức thu tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế từng thời kỳ tính từ thời điểm nhà đầu tư cho thuê lại đất đến thời điểm nộp tiền vào ngân sách nhà nước.



Đề kinh doanh sản xuất phim cần vốn pháp định 200 triệu đồng

Theo **Nghị định số 142/2018/NĐ-CP** ngày 9/10/2018 của CP sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Theo đó, điều kiện về vốn pháp định đối với doanh nghiệp kinh doanh sản xuất phim từ 01 tỷ đồng được giảm xuống còn 200 triệu đồng; Qua đó, nới lỏng điều kiện cho các doanh nghiệp muốn tham gia thị trường kinh doanh sản xuất phim hiện nay.

Vốn pháp định của doanh nghiệp kinh doanh sản xuất phim được xác định bằng một trong các văn bản sau: (i) Quyết định giao vốn của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một hoặc hai thành viên mà chủ sở hữu là một tổ chức; (ii) Biên bản góp vốn của các cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần hoặc của các thành viên sáng lập đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên; (iii)

Bản đăng ký vốn đầu tư của chủ sở hữu doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh và đối với công ty trách nhiệm hữu hạn mà chủ sở hữu là cá nhân.
Nghị định 142/2018/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 09/10/2018.



Giải đáp vướng mắc về TTHQ với hàng hóa gia công xuất khẩu

Theo **Công văn số 4787/TCHQ-TXNK** ngày 15/8/2018 của TCHQ về xử lý vướng mắc tại Nghị định 59/2018/NĐ-CP và Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018. Theo đó, đối với hoạt động gia công hàng xuất khẩu cần lưu ý nội dung sau: (i) Doanh nghiệp nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu mà thuê gia công dù đáp ứng quy định tại Thông tư 39/2018/TT-BTC cũng không được miễn thuế nhập khẩu (căn cứ Nghị định 134/2016/NĐ-CP); (ii) Về việc khai báo mã biểu thuế đối với loại hình gia công: Mã biểu thuế B30: Áp dụng cho đối tượng không chịu thuế nhập khẩu; khi khai mã biểu thuế này thì chỉ tiêu “thuế suất” sẽ không có thuế suất; Mã biểu thuế B01: Mã biểu thuế nhập khẩu ưu đãi; khi khai mã biểu thuế này thuế suất sẽ theo biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

VẤN ĐỀ KHÁC

Trả lời kiến nghị của các doanh nghiệp liên quan đến việc thực hiện Nghị định số 20/2017/NĐ-CP

Theo **Công văn số 3790/TCT-DNL** ngày 05/10/2018 của TCT về việc trả lời kiến nghị của các doanh nghiệp liên quan đến việc thực hiện Nghị định số 20/2017/NĐ-CP.

Điều 2 Nghị định số 20 quy định đối tượng áp dụng Nghị định:

“1. Tổ chức sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ (sau đây gọi chung là người nộp thuế) là đối tượng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương pháp kê khai và có phát sinh giao dịch với các bên có quan hệ liên kết theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.”

- Tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20 quy định về chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN:

“3. Tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 20% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng với chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ của người nộp thuế. Quy định này không áp dụng với người nộp thuế là đối tượng áp dụng của Luật các tổ chức tín dụng và Luật kinh doanh bảo hiểm.”

Tổng mức chi phí lãi vay của người nộp thuế được trừ theo quy định tại Nghị định số 20 được tính trên tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ, không phân biệt lãi vay phát sinh với bên liên kết hay bên độc lập.



Khai bổ sung hồ sơ khai thuế

Theo **Công văn số 3848/TCT-KK** ngày 10/10/2018 của TCT, trường hợp Công ty A phát hiện việc lỗi kỹ thuật hệ thống phần mềm hỗ trợ kê khai thuế dẫn đến các hóa đơn GTGT hàng hóa, dịch vụ mua vào, bán ra bỏ sót chưa được chuyển từ các Bảng kê vào Tờ khai khai thuế trong hồ sơ khai thuế GTGT (cũng như hồ sơ khai bổ sung hồ sơ khai thuế GTGT) trước thời điểm Chi cục Thuế huyện công bố quyết định kiểm tra thuế đối với các kỳ tính thuế GTGT có liên quan tại trụ sở Công ty thì đề nghị Công ty liên hệ với Cục Thuế thành phố để được xem xét giải quyết như sau:

(i) Trường hợp lỗi do Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế: Công ty được xem xét xử lý theo quy định tại Nghị định số 83/2013/NĐ-CP. Cục Thuế thành phố có trách nhiệm phối hợp với Cục Công nghệ thông tin kiểm tra xác định tại thời điểm có tên quan có xảy ra lỗi kỹ thuật giao dịch điện tử hay không và thời điểm khắc phục lỗi kỹ thuật giao dịch điện tử (nếu có) để xem xét xử lý.

(ii) Trường hợp lỗi do nguyên nhân chủ quan từ phía Công ty: Công ty thực hiện khai các hóa đơn GTGT hàng hóa, dịch vụ bán ra vào hồ sơ khai bổ sung hồ sơ khai thuế GTGT các kỳ tính thuế GTGT đã được Chi cục Thuế công bố quyết định kiểm tra thuế tại trụ sở Công ty và bị xử lý như đối với trường hợp cơ quan thuế kiểm tra phát hiện; Công ty không được khai bổ sung đối với các hóa đơn GTGT hàng hóa, dịch vụ mua vào do đã quá thời hạn kê khai.

06 thay đổi về chính sách tiền lương tại Nghị quyết 125/NQ-CP

Theo **Nghị quyết số 125/NQ-CP** ngày 08/10/2018 của CP cải cách chính sách bảo hiểm xã hội theo Nghị quyết 28-NQ/TW thì Chính phủ sẽ tiến hành:

- (i) Sửa đổi quy định về tiền lương để thuận lợi trong việc xác định căn cứ đóng BHXH của khu vực doanh nghiệp ít nhất bằng khoảng 70% tổng tiền lương và các khoản thu nhập khác có tính chất lương của người lao động;
- (ii) Thực hiện điều chỉnh lương hưu độc lập tương đối trong mối tương quan với tiền lương của người đang làm việc;
- (iii) Thay đổi cách thức điều chỉnh lương hưu theo hướng chia sẻ;
- (iv) Điều chỉnh cách tính lương hưu theo nguyên tắc đóng - hưởng, công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững;
- (v) Sửa đổi các quy định về căn cứ đóng bảo hiểm xã hội để đạt mục tiêu mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, trong đó có căn cứ về tiền lương đóng BHXH;
- (vi) Thực hiện giảm quyền lợi nếu hưởng bảo hiểm xã hội một lần bằng việc tăng tỉ lệ giảm trừ tiền lương hưu đối với người lao động muốn nhận chế độ hưu trí sớm.

Ngoài ra, cũng theo Nghị quyết này, thí điểm cho NLD được quyền lựa chọn gói BHXH tự nguyện ngắn hạn. Theo đó, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các bộ, ngành liên quan nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ:

- (i) Thí điểm thực hiện chính sách về gói BHXH tự nguyện ngắn hạn linh hoạt để người lao động có nhiều sự lựa chọn tham gia và thụ hưởng;
- (ii) Theo dõi, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện thí điểm để báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định khi sửa đổi Luật bảo hiểm xã hội.

Nội dung cải cách chính sách BHXH còn bao gồm:

- (i) Điều chỉnh lương hưu độc lập tương đối trong mối tương quan với tiền lương của người đang làm việc;
 - (ii) Xây dựng lộ trình điều chỉnh tăng tuổi nghỉ hưu từ năm 2021;
 - (iii) Tổng kết, đánh giá việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng BHXH cho người lao động tham gia BHXH tự nguyện: nông dân, người nghèo, người có thu nhập thấp...
- Nghị quyết 125/NQ-CP có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.



07 biểu mẫu dùng cho doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử

Theo **Nghị định số 119/2018/NĐ-CP** ngày 12/9/2018 của CP quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Theo đó, ban hành kèm theo Nghị định là 07 biểu mẫu cần có khi sử dụng hóa đơn điện tử:

- Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử (Mẫu số 01);
- Thông báo về việc chấp nhận/không chấp nhận sử dụng hóa đơn điện tử (Mẫu số 02);
- Tờ khai dữ liệu hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ bán ra (Mẫu số 03);
- Thông báo hủy hóa đơn điện tử (Mẫu số 04);
- Thông báo về hóa đơn điện tử cần rà soát (Mẫu số 05);
- Đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế (Mẫu số 06);
- Thông báo về việc hết thời gian sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế qua Cổng TTĐT Tổng cục Thuế/qua ủy thác tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử; không thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế (Mẫu số 07).

Chi nhánh doanh nghiệp được phép đóng BHXH tại công ty mẹ

Theo **Quyết định số 888/QĐ-BHXH** ngày 16/7/2018 của BHXH sửa đổi Quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN kèm theo Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017. Theo đó, Quyết định mới cho phép chi nhánh của doanh nghiệp được lựa chọn việc đóng BHXH tại địa bàn nơi có chi nhánh hoặc đóng tại Công ty mẹ.

Quy định cũ ban hành tại Quyết định 595/QĐ-BHXH chỉ cho phép chi nhánh doanh nghiệp hoạt động tại địa bàn nào thì đóng BHXH tại địa bàn đó.

Ngoài ra, Quyết định 888 còn sửa đổi, bổ sung một số nội dung các Phụ lục và biểu mẫu, gồm:

- Phụ lục 01: Các loại giấy tờ làm căn cứ để cấp, ghi, điều chỉnh Sổ BHXH;
- Phụ lục 03: Sửa đổi, bổ sung các loại giấy tờ làm căn cứ để cấp lại, ghi, điều chỉnh thẻ BHYT;
- Mẫu TK1-TS: Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (có hướng dẫn kèm theo).

Quyết định 888/QĐ-BHXH có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2018.



VĂN BẢN KHÁC



- ✓ Công văn số 5914/TCHQ-TXNK ngày 9/10/2018 của TCHQ về việc xử lý vướng mắc tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC.
- ✓ Công văn số 5869/TCHQ-TXNK ngày 8/10/2018 của TCHQ về việc miễn thuế NK đối với hàng hóa NK của dự án ưu đãi đầu tư.
- ✓ Công văn số 9632/VPCP-KTTH ngày 5/10/2018 của TCHQ về việc thuế tiêu thụ đặc biệt đối với thiết bị bay.
- ✓ Công văn số 5916/TCHQ-TXNK ngày 10/10/2018 của TCHQ về việc bổ sung danh sách ngân hàng phối hợp thu triển khai nộp thuế điện tử và thông quan 24/7.
- ✓ Công văn số 5826/TCHQ-TXNK ngày 05/10/2018 của TCHQ về việc xử lý thuế đối với hàng hóa XNK tại chỗ.
- ✓ Công văn số 3773/TCT-CS ngày 04/10/2018 của TCT về việc trả lời chính sách thuế.
- ✓ Công văn số 12108/BTC-CST ngày 3/10/2018 của BTC về việc thuế BVMT đối với hàng hóa nhập khẩu.
- ✓ Công văn số 5734/TCHQ-TXNK ngày 2/10/2018 của TCHQ về việc xác định mã số phân loại theo biểu thuế XNK.

Văn phòng Hải Phòng

Số 34A phố Máy Tơ, P. Máy Tơ,
Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: 0225 3736 866/ 3222 198
Fax: 0225 3736 869
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>

Văn phòng Hà Nội

Tầng 3 tòa nhà Sacombank, đường Lê Đức
Thọ, P. Mỹ Đình, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: 024 3556 8636
Fax: 024 3556 8635
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>